



DANH SÁCH LỚP 10 NĂM HỌC 2026-2027

Lớp: 10A11

GVCN: Lê Thị Hương Cúc

Ghi chú: 1. Các môn học lựa chọn: Địa, Công nghệ NN, GDKT&PL, Tin

2. Chuyên đề học tập: Toán, Văn, Sử

STT	Mã học sinh	Họ tên	Ngày sinh	GT	Trường THCS	Ghi chú
1	0132904925	TRẦN BÌNH AN	29/01/2011	Nam	THCS Minh Tân	
2	0133341063	BÙI TUẤN ANH	08/05/2011	Nam	THCS Minh Tân	
3	0133341064	LÊ THỊ LAN ANH	16/03/2011	Nữ	THCS Minh Tân	
4	0132904927	TRỊNH NGỌC DIỆP ANH	22/05/2011	Nữ	THCS Minh Tân	
5	0118008209	LẠI THỊ NGỌC ÁNH	30/03/2011	Nữ	THCS Tri Thủy	
6	0118069074	NGUYỄN HUYỀN CHÂU	01/07/2011	Nữ	THCS Đại Xuyên	
7	0169157377	ĐÀO THỊ THANH CÚC	24/01/2011	Nữ	THCS Quang Lăng	
8	0169046611	HOÀNG NGỌC DIỆP	03/12/2011	Nữ	THCS Hồng Thái	
9	0133539825	LÊ THỊ NGỌC DIỆP	02/02/2011	Nữ	THCS Quang Lăng	
10	0132904929	ĐỖ THỊ HUYỀN DIỆU	22/08/2011	Nữ	THCS Minh Tân	
11	3318081498	NGUYỄN LINH ĐAN	06/11/2011	Nữ	THCS Khai Thái	
12	0132904932	NGUYỄN VŨ LINH ĐAN	03/10/2011	Nữ	THCS Minh Tân	
13	0169249813	ĐOÀN THÀNH ĐẠT	25/06/2011	Nam	THCS Châu Can	
14	0169046627	NGUYỄN LỆ HẰNG	29/01/2011	Nữ	THCS Hồng Thái	
15	0133340951	NGHIÊM THỊ NGỌC HÂN	12/06/2011	Nữ	THCS Minh Tân	
16	0118069328	DƯƠNG THỊ THANH HOA	24/09/2011	Nữ	THCS Đại Xuyên	
17	0133341037	PHẠM TUẤN HÙNG	24/10/2011	Nam	THCS Minh Tân	
18	0169249818	NGUYỄN MAI HƯƠNG	23/03/2011	Nữ	THCS Châu Can	
19	0118069042	NGUYỄN PHÙNG TUẤN KIẾT	20/01/2011	Nam	THCS Đại Xuyên	
20	0118069279	NGUYỄN TÙNG LÂM	11/06/2011	Nam	THCS Đại Xuyên	
21	7924582414	HOÀNG THỊ DIỆU LINH	19/10/2011	Nữ	THCS Bạch Hạ	
22	0133539836	NGUYỄN HÀ KHÁNH LINH	24/08/2011	Nữ	THCS Quang Lăng	
23	0130478678	VŨ BẢO LINH	19/01/2011	Nữ	THCS Tri Thủy	
24	0169084415	VŨ PHẠM BẢO LINH	03/05/2011	Nữ	THCS Bạch Hạ	
25	0118422767	NGUYỄN KHÁNH LY	30/06/2011	Nữ	THCS Khai Thái	
26	0133341081	NGUYỄN ĐỨC MẠNH	08/10/2011	Nam	THCS Minh Tân	
27	0418734701	NGUYỄN THỊ MINH	12/05/2011	Nữ	THCS Minh Tân	
28	1401217434	NGUYỄN THỊ TRÀ MY	09/09/2011	Nữ	THCS Quang Lăng	
29	0118081715	NGUYỄN TRÀ MY	08/08/2011	Nữ	THCS Khai Thái	
30	0169046662	BÙI THANH NGÂN	25/08/2011	Nữ	THCS Hồng Thái	
31	0114387057	HOÀNG NGỌC BẢO QUYÊN	09/12/2011	Nữ	THCS Phúc Tiến	
32	0169025204	NGUYỄN THỊ THÚY QUỲNH	11/06/2011	Nữ	THCS Minh Tân	
33	0118464729	NGUYỄN BÁ PHÚ QUÝ	27/04/2011	Nam	THCS Khai Thái	
34	0118069309	NGUYỄN THỊ THANH TÂM	07/08/2011	Nữ	THCS Đại Xuyên	
35	0133341025	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	04/03/2011	Nữ	THCS Minh Tân	
36	0133539854	NGUYỄN THỊ THẢO	01/01/2011	Nữ	THCS Quang Lăng	
37	0118073091	TRỊNH THU THỦY	28/03/2011	Nữ	THCS Châu Can	
38	0133340995	TÔ THỊ THÙY TRANG	04/03/2011	Nữ	THCS Minh Tân	
39	0118081788	VŨ THỊ HUYỀN TRANG	07/12/2011	Nữ	THCS Khai Thái	
40	0133341056	BÙI MẠNH TRƯỜNG	26/06/2011	Nam	THCS Minh Tân	
41	0133341094	BÙI THỊ NHƯ UYÊN	03/12/2011	Nữ	THCS Minh Tân	
42	0118007891	ĐÀO HẢI YẾN	24/10/2011	Nữ	THCS Tri Thủy	
43	0133341000	NGUYỄN HẢI YẾN	23/09/2011	Nữ	THCS Minh Tân	



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT PHÚ XUYÊN B

DANH SÁCH LỚP 10 NĂM HỌC 2026-2027

Lớp: 10A12

GVCN: Đỗ Thị Kiều Trang

Ghi chú: 1. Các môn học lựa chọn: Địa, Công nghệ NN, GDKT&PL, Tin

2. Chuyên đề học tập: Toán, Văn, Sử

STT	Mã học sinh	Họ tên	Ngày sinh	GT	Trường THCS	Ghi chú
1	3318477129	NGUYỄN MINH AN	29/09/2011	Nữ	THCS Tri Thủy	
2	0169046594	LÊ THỊ HẢI ANH	26/08/2011	Nữ	THCS Hồng Thái	
3	0118030246	NGUYỄN THỊ QUỲNH ANH	02/12/2011	Nữ	THCS Nam Tiến	
4	0118459997	LÊ NGỌC ÁNH	05/05/2011	Nữ	THCS Nam Phong	
5	0118069332	DƯƠNG XUÂN BẮC	18/01/2011	Nam	THCS Phúc Tiến	
6	3304585687	NGUYỄN VĂN CHUNG	17/05/2011	Nam	THCS Khai Thái	
7	0130478577	ĐÀO NGỌC DIỆP	27/01/2011	Nữ	THCS Phúc Tiến	
8	0133142883	LƯƠNG THỊ NGỌC DIỆP	08/05/2011	Nữ	THCS Châu Can	
9	0118007848	NGUYỄN THÙY DƯƠNG	05/01/2011	Nữ	THCS Tri Thủy	
10	0169032000	PHẠM ANH ĐÀO	05/10/2011	Nữ	THCS Khai Thái	
11	3675507873	TRẦN NGỌC ĐẠI	28/01/2011	Nam	THCS Bạch Hạ	
12	0132904995	TRỊNH NGỌC HÀ	15/07/2011	Nữ	THCS Minh Tân	
13	0130790461	NGUYỄN MẠNH HẢO	06/03/2011	Nam	THCS Nam Phong	
14	0118072505	NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH	13/05/2011	Nữ	THCS Châu Can	
15	0118072071	CAO DUY HOÀNG	15/07/2011	Nam	THCS Châu Can	
16	0118464691	ĐỖ QUANG HUY	17/03/2011	Nam	THCS Khai Thái	
17	0118007544	PHẠM THỊ MINH HƯỜNG	31/10/2011	Nữ	THCS Tri Thủy	
18	0133341077	BÙI ANH KIẾT	31/08/2011	Nam	THCS Minh Tân	
19	0166588372	NGÔ ĐỖ TUẤN KIẾT	14/10/2011	Nam	THCS Bạch Hạ	
20	0132905007	TRỊNH QUANG LÂN	13/11/2011	Nam	THCS Minh Tân	
21	0130790479	HOÀNG KHÁNH LINH	06/05/2011	Nữ	THCS Nam Phong	
22	0169046650	VŨ THANH MAI	16/04/2011	Nữ	THCS Hồng Thái	
23	0118030253	HOÀNG ĐỨC MINH	15/03/2011	Nam	THCS Nam Tiến	
24	0133341041	NGÔ TIẾN MINH	20/02/2011	Nam	THCS Minh Tân	
25	001211002240	NGUYỄN NHẬT MINH	11/01/2011	Nam	THCS Đỗ Ngọc Du	
26	0118477124	NGUYỄN HOÀI NAM	01/11/2011	Nam	THCS Quang Lăng	
27	0169089280	PHẠM BẢO NGÂN	02/08/2011	Nữ	THCS Mỹ Hưng	
28	0118052164	PHẠM ĐẶNG PHƯƠNG NGUYỄN	07/06/2011	Nữ	THCS Phú Xuyên	
29	0170024922	TRỊNH ANH NGUYỄN	14/11/2011	Nam	THCS Trần Phú	
30	0169084440	NGUYỄN VŨ MINH NGUYỆT	28/07/2011	Nữ	THCS Bạch Hạ	
31	0117905289	PHẠM TUYẾT NHUNG	23/05/2011	Nữ	THCS Nam Tiến	
32	0118069301	VŨ HỒNG NHUNG	11/04/2011	Nữ	THCS Đại Xuyên	
33	0118069089	NGUYỄN GIA PHÚ	18/02/2011	Nam	THCS Đại Xuyên	
34	0169084443	NGUYỄN VĂN PHƯỚC	03/11/2011	Nam	THCS Bạch Hạ	
35	0118464661	NGUYỄN CHÍNH MINH QUÂN	19/11/2011	Nam	THCS Khai Thái	
36	0130790504	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	10/01/2011	Nữ	THCS Trần Phú	
37	0169046674	HOÀNG PHÚC THANH	23/07/2011	Nam	THCS Hồng Thái	
38	0169084458	HOÀNG THANH THẢO	01/05/2011	Nữ	THCS Bạch Hạ	
39	0133340992	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	14/06/2011	Nữ	THCS Minh Tân	
40	0118081757	NGUYỄN THỊ MINH THÚY	24/08/2011	Nữ	THCS Khai Thái	
41	0118467392	NGUYỄN THỊ HOÀI THƯƠNG	23/07/2011	Nữ	THCS Châu Can	
42	0133539942	NGUYỄN VIỆT TIẾN	02/07/2011	Nam	THCS Quang Lăng	
43	0133341026	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	01/12/2011	Nữ	THCS Minh Tân	
44	0133341097	BÙI PHẠM HÀ VY	11/11/2011	Nữ	THCS Minh Tân	
45	0169046693	TẠ PHƯƠNG VY	08/08/2011	Nữ	THCS Hồng Thái	



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT PHÚ XUYÊN B

DANH SÁCH LỚP 10 NĂM HỌC 2026-2027

Lớp: 10A13

GVCN: Trần Thị Dung

Ghi chú: 1. Các môn học lựa chọn: Địa, Công nghệ NN, GDKT&PL, Tin

2. Chuyên đề học tập: Toán, Văn, Sử

STT	Mã học sinh	Họ tên	Ngày sinh	GT	Trường THCS	Ghi chú
1	0169249807	NGUYỄN BẢO AN	08/02/2011	Nam	THCS Châu Can	
2	0442138617	NGUYỄN HÒA AN	08/05/2011	Nam	THCS Minh Tân	
3	0133310669	ĐỖ THỊ ÁNH	25/02/2011	Nữ	THCS Tri Thủy	
4	0169249811	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH	19/02/2011	Nữ	THCS Châu Can	
5	0133790064	LÊ THỊ BÌNH	07/01/2011	Nữ	THCS Nam Tiến	
6	001311058072	TÔ VĂN CHI	20/04/2011	Nữ	THCS Minh Tân	
7	0169046606	TRẦN BẢO CHI	28/09/2011	Nữ	THCS Hồng Thái	
8	0118030357	TRẦN KHÁNH CHI	23/05/2011	Nữ	THCS Nam Tiến	
9	0169168535	NGUYỄN MINH CƯỜNG	19/08/2011	Nam	THCS Nam Phong	
10	0133341031	BÙI THỊ HUYỀN DIỆU	02/07/2011	Nữ	THCS Minh Tân	
11	0169046613	LÊ QUANG DŨNG	19/11/2011	Nam	THCS Hồng Thái	
12	0133790067	NGUYỄN TIẾN DŨNG	29/11/2011	Nam	THCS Nam Tiến	
13	0130478539	ĐỖ ĐỨC DƯƠNG	15/10/2011	Nam	THCS Phúc Tiến	
14	0169046609	PHẠM HẢI ĐĂNG	05/07/2011	Nam	THCS Hồng Thái	
15	0169084394	NGÔ HOÀNG HẢI	10/08/2011	Nam	THCS Bạch Hạ	
16	0117171782	LÊ MINH HẰNG	11/04/2011	Nữ	THCS Nam Phong	
17	0118081385	NGUYỄN PHÚ HIỆU	04/08/2011	Nam	THCS Khai Thái	
18	0162472218	LÊ THỊ TUYẾT HOA	01/06/2011	Nữ	THCS Nam Tiến	
19	0169046640	NGUYỄN VĂN HUY	06/11/2011	Nam	THCS Hồng Thái	
20	0169084409	NGUYỄN THỊ NGỌC KHUÊ	18/11/2011	Nữ	THCS Bạch Hạ	
21	0118459969	HOÀNG NGỌC BẢO LAN	09/05/2011	Nữ	THCS Nam Phong	
22	0133790074	NGUYỄN ĐỨC LINH	03/11/2011	Nam	THCS Nam Tiến	
23	0118069360	NGUYỄN THỊ NGỌC LINH	19/03/2011	Nữ	THCS Đại Xuyên	
24	0118457236	ĐOÀN LÊ CẨM LY	28/10/2011	Nữ	THCS Nghiêm Xuyên	
25	0169084422	NGUYỄN NGỌC KHÁNH LY	15/01/2011	Nữ	THCS Bạch Hạ	
26	0133340959	NGUYỄN THỊ THANH MAI	12/03/2011	Nữ	THCS Minh Tân	
27	0169046655	NGUYỄN NGỌC TRÀ MY	01/05/2011	Nữ	THCS Hồng Thái	
28	0117893712	NGUYỄN THANH NGA	08/11/2011	Nữ	THCS Châu Can	
29	0118460068	NGUYỄN KHÔI NGUYỄN	05/04/2011	Nam	THCS Nam Phong	
30	0170684946	PHÙNG ÁNH NGUYỆT	29/09/2011	Nữ	THCS Nam Tiến	
31	0133539842	NGUYỄN THIÊN NHÂN	16/01/2011	Nam	THCS Quang Lăng	
32	0118074354	NGUYỄN TRANG NHI	02/06/2011	Nữ	THCS Châu Can	
33	0118007876	TẠ THÀNH PHONG	25/05/2011	Nam	THCS Bạch Hạ	
34	0117907333	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	30/03/2011	Nữ	THCS Nam Tiến	
35	0133340966	NGHIÊM THỊ BĂNG TÂM	12/09/2011	Nữ	THCS Minh Tân	
36	0169046675	NGUYỄN VĂN THÀNH	22/04/2011	Nam	THCS Hồng Thái	
37	0133539853	NGUYỄN DUY THÁI	11/02/2011	Nam	THCS Quang Lăng	
38	0117171722	NGUYỄN ĐỨC THUẬN	05/08/2011	Nam	THCS Nam Phong	
39	0169249825	BÙI THỊ ANH THU	28/06/2011	Nữ	THCS Châu Can	
40	0133142902	NGUYỄN THỦY TIÊN	22/11/2011	Nữ	THCS Châu Can	
41	0130478605	ĐÀO THU TRANG	20/04/2011	Nữ	THCS Phúc Tiến	
42	0169084465	ĐỖ HUYỀN TRANG	20/11/2011	Nữ	THCS Bạch Hạ	
43	0130790315	NGUYỄN THỊ BẢO TRANG	25/11/2011	Nữ	THCS Nam Phong	
44	3304599114	NGUYỄN THỊ THU TRANG	09/11/2011	Nữ	THCS Khai Thái	
45	0169084469	NGUYỄN QUANG TRƯỜNG	11/02/2011	Nam	THCS Bạch Hạ	
46	0169084476	NGUYỄN HÀ VÂN	02/02/2011	Nữ	THCS Bạch Hạ	
47	0117783967	HOÀNG NGUYỄN KHÁNH VY	08/11/2011	Nữ	THCS Đại Kim	



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT PHÚ XUYÊN B

DANH SÁCH LỚP 10 NĂM HỌC 2026-2027

Lớp: 10A14

GVCN: Trần Thị Nhân

Ghi chú: 1. Các môn học lựa chọn: Địa, Công nghệ NN, GDKT&PL, Tin

2. Chuyên đề học tập: Toán, Văn, Sử

STT	Mã học sinh	Họ tên	Ngày sinh	GT	Trường THCS	Ghi chú
1	0118050792	TRẦN BÌNH AN	11/03/2011	Nam	THCS Phú Minh	
2	0133340944	NGHIÊM PHƯƠNG ANH	01/04/2011	Nữ	THCS Minh Tân	
3	0118464699	TRẦN TÚ ANH	13/11/2011	Nữ	THCS Khai Thái	
4	0169157371	ĐINH THỊ ÁNH	21/12/2011	Nữ	THCS Quang Lăng	
5	0136518135	NGUYỄN MINH ÁNH	11/05/2011	Nữ	THCS Quang Lăng	
6	0118069163	NGUYỄN NGỌC ÁNH	05/12/2011	Nữ	THCS Đại Xuyên	
7	0169157375	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH	16/06/2011	Nữ	THCS Quang Lăng	
8	0130478620	NGUYỄN XUÂN BẮC	06/06/2011	Nam	THCS Phúc Tiến	
9	0130478659	KIỀU NGỌC BÍCH	03/07/2011	Nữ	THCS Phúc Tiến	
10	0169084382	HOÀNG THỊ CẨM CHI	25/09/2011	Nữ	THCS Bạch Hạ	
11	0133340974	NGHIÊM VĂN CHUNG	28/08/2011	Nam	THCS Minh Tân	
12	0118069218	VŨ DOANH DOANH	07/06/2011	Nữ	THCS Đại Xuyên	
13	0118051187	NGUYỄN ANH DUY	14/04/2011	Nam	THCS Phú Minh	
14	0117905339	VŨ TUẤN DŨNG	25/03/2011	Nam	THCS Nam Tiến	
15	0118224294	VŨ PHẠM MINH ĐỨC	27/05/2011	Nam	THCS Vĩnh Quỳnh	
16	0133539831	NGHIÊM THU HẢO	14/07/2011	Nữ	THCS Quang Lăng	
17	0169084395	LẠI HÒA HIỆP	07/04/2011	Nam	THCS Bạch Hạ	
18	0133539864	ĐỖ THỊ THANH HOA	31/12/2011	Nữ	THCS Quang Lăng	
19	0133340954	NGHIÊM QUANG HUY	09/04/2011	Nam	THCS Minh Tân	
20	0169084405	TRẦN ĐỨC HUY	15/06/2011	Nam	THCS Bạch Hạ	
21	0118081702	NGUYỄN THANH HUYỀN	13/11/2011	Nữ	THCS Khai Thái	
22	0133341076	BÙI ĐỨC KIÊN	09/07/2011	Nam	THCS Minh Tân	
23	0133679884	NGUYỄN PHƯƠNG LAN	22/08/2011	Nữ	THCS Văn Từ	
24	0133539930	ĐÀO TUẤN LINH	08/06/2011	Nam	THCS Quang Lăng	
25	0133679886	NGUYỄN NGỌC THỦY LINH	06/07/2011	Nữ	THCS Văn Từ	
26	0118081474	NGUYỄN THỊ KHÁNH LINH	13/12/2011	Nữ	THCS Khai Thái	
27	0118081294	NGUYỄN HOÀNG LONG	15/03/2011	Nam	THCS Khai Thái	
28	0169046647	LÊ NGỌC LY	03/01/2011	Nữ	THCS Hồng Thái	
29	0169046649	NGUYỄN THỊ ÁNH MAI	21/09/2011	Nữ	THCS Hồng Thái	
30	0117171747	NGUYỄN XUÂN MAI	21/05/2011	Nữ	THCS Nam Phong	
31	0117171773	LÊ HỒNG MINH	06/09/2011	Nam	THCS Nam Phong	
32	0169046656	BÙI BẢO NAM	30/08/2011	Nam	THCS Hồng Thái	
33	0117171729	PHÙNG BẢO NGỌC	15/05/2011	Nữ	THCS Nam Phong	
34	0117905350	PHÙNG KHÁNH NGỌC	28/06/2011	Nữ	THCS Nam Tiến	
35	0118008003	HOÀNG VĂN QUỐC	29/05/2011	Nam	THCS Trí Thủy	
36	3504834203	BẠCH VĂN TÀI	13/03/2011	Nam	THCS Quang Lăng	
37	0133681133	BÙI HỒNG QUYẾT TÂM	11/07/2011	Nữ	THCS Văn Từ	
38	0118007760	TRẦN TRỌNG TẤN	12/01/2011	Nam	THCS Khai Thái	
39	0133341092	NGUYỄN THỊ THANH THẢO	05/01/2011	Nữ	THCS Minh Tân	
40	0169046680	TRỊNH KHÁNH THY	20/12/2011	Nữ	THCS Hồng Thái	
41	0117924124	NGUYỄN NGỌC THỦY TIÊN	12/10/2011	Nữ	THCS Phúc Lợi	
42	0169084464	ĐÀO YẾN TRANG	12/10/2011	Nữ	THCS Bạch Hạ	
43	0169084466	HOÀNG HUYỀN TRANG	16/08/2011	Nữ	THCS Bạch Hạ	
44	0118069253	NGUYỄN VŨ HUYỀN TRANG	08/04/2011	Nữ	THCS Đại Xuyên	
45	0133790086	VŨ KIỀU TRANG	25/10/2011	Nữ	THCS Nam Tiến	
46	0133340999	TÔ THỊ THU UYÊN	21/01/2011	Nữ	THCS Minh Tân	
47	0130478569	DƯƠNG MINH XUÂN	22/11/2011	Nữ	THCS Phúc Tiến	
48	0130478655	VŨ HẢI YẾN	13/04/2011	Nữ	THCS Phúc Tiến	



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT PHÚ XUYÊN B

DANH SÁCH LỚP 10 NĂM HỌC 2026-2027
Lớp: 10A15

GVCN: Nguyễn Ngọc Ánh

- Ghi chú: 1. Các môn học lựa chọn: Địa, Công nghệ CN, GDKT&PL, Lí
2. Chuyên đề học tập: Toán, Văn, Địa

STT	Mã học sinh	Họ tên	Ngày sinh	GT	Trường THCS	Ghi chú
1	0169249808	NGUYỄN THÀNH AN	22/02/2011	Nam	THCS Châu Can	
2	0130478527	NGUYỄN HÀ ANH	09/11/2011	Nữ	THCS Phúc Tiến	
3	0118071741	NGUYỄN NGỌC QUỲNH ANH	20/01/2011	Nữ	THCS Châu Can	
4	0130478528	PHẠM DƯƠNG MỸ ANH	25/10/2011	Nữ	THCS Phúc Tiến	
5	0169157376	ĐÀO THỊ KHÁNH CHI	24/08/2011	Nữ	THCS Quang Lăng	
6	0130478660	KIỀU TIẾN DANH	06/10/2011	Nam	THCS Phúc Tiến	
7	3318081468	PHẠM TÙNG DƯƠNG	03/09/2011	Nam	THCS Khai Thái	
8	0169157379	ĐỖ THÀNH ĐẠT	20/11/2011	Nam	THCS Quang Lăng	
9	0130790454	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	08/08/2011	Nam	THCS Nam Phong	
10	0118007709	NGUYỄN VĂN ĐẠT	05/03/2011	Nam	THCS Tri Thủy	
11	0118071737	CAO ĐỨC ĐÔNG	19/09/2011	Nam	THCS Châu Can	
12	0118069172	NGUYỄN MINH ĐỨC	26/07/2011	Nam	THCS Đại Xuyên	
13	0118007618	VŨ HỒNG HẠNH	22/10/2011	Nữ	THCS Tri Thủy	
14	0130790366	NGUYỄN ĐĂNG HIẾU	15/05/2011	Nam	THCS Nam Phong	
15	0130790258	LÂM VIỆT HÙNG	29/07/2011	Nam	THCS Nam Phong	
16	0118081347	NGUYỄN MẠNH HÙNG	09/02/2011	Nam	THCS Khai Thái	
17	0132904946	VŨ NGỌC TRẢ MY	21/02/2011	Nữ	THCS Minh Tân	
18	0118464657	ĐỖ SỸ NAM	21/11/2011	Nam	THCS Khai Thái	
19	0169046659	NGUYỄN PHƯƠNG NAM	08/07/2011	Nam	THCS Hồng Thái	
20	0118074403	TẠ MINH NGÂN	05/12/2011	Nữ	THCS Châu Can	
21	0118068679	ĐÀO VŨ BẢO NGỌC	01/08/2011	Nữ	THCS Đại Xuyên	
22	0118069193	NGUYỄN MINH NGỌC	19/01/2011	Nữ	THCS Đại Xuyên	
23	0133539843	LÊ YẾN NHI	22/09/2011	Nữ	THCS Quang Lăng	
24	0118008054	NGUYỄN YẾN NHI	23/09/2011	Nữ	THCS Tri Thủy	
25	0169082360	PHÙNG THỊ PHƯƠNG NHI	19/03/2011	Nữ	THCS Phú Minh	
26	0130790501	LÂM TÂM NHƯ	03/01/2011	Nữ	THCS Nam Phong	
27	0118068675	NGUYỄN THÀNH PHONG	17/03/2011	Nam	THCS Đại Xuyên	
28	0117171779	NGUYỄN TÂN PHÚ	28/03/2011	Nam	THCS Nam Phong	
29	7961363416	ĐÀO THỊ THU PHƯƠNG	18/04/2011	Nữ	THCS Minh Tân	
30	0133539884	PHẠM KIM PHƯƠNG	30/06/2011	Nữ	THCS Quang Lăng	
31	0133142900	NGUYỄN DIỄM QUỲNH	03/08/2011	Nữ	THCS Châu Can	
32	0117907311	NGUYỄN XUÂN THANH	30/11/2011	Nam	THCS Nam Tiến	
33	0133539939	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	15/01/2011	Nữ	THCS Quang Lăng	
34	0118007930	NGUYỄN THANH THẢO	27/10/2011	Nữ	THCS Tri Thủy	
35	0133340993	TRẦN PHƯƠNG THẢO	20/05/2011	Nữ	THCS Minh Tân	
36	0118072110	BÙI CHÍ THIÊN	12/08/2011	Nam	THCS Châu Can	
37	0133341093	BÙI THUY TRANG	19/01/2011	Nữ	THCS Minh Tân	
38	0118081282	NGUYỄN THỊ BẢO TRANG	10/05/2011	Nữ	THCS Khai Thái	
39	0118069149	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG TRẢ	16/11/2011	Nữ	THCS Đại Xuyên	
40	0118068707	NGUYỄN ANH TUẤN	15/07/2011	Nam	THCS Đại Xuyên	
41	0118464673	NGUYỄN KHÁNH VI	11/09/2011	Nữ	THCS Khai Thái	
42	0118486450	ĐỖ ĐỨC VINH	05/01/2011	Nam	THCS Khai Thái	



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT PHÚ XUYỀN B

DANH SÁCH LỚP 10 NĂM HỌC 2026-2027

Lớp: 10A16

GVCN: Nguyễn Thị Hồng Chuyên

Ghi chú: 1. Các môn học lựa chọn: Địa, Công nghệ CN, GDKT&PL, Lí

2. Chuyên đề học tập: Toán, Văn, Địa

STT	Mã học sinh	Họ tên	Ngày sinh	GT	Trường THCS	Ghi chú
1	0130478525	HOÀNG LÊ MINH ANH	02/08/2011	Nữ	THCS Phúc Tiến	
2	0118069109	LÊ ĐỨC ANH	18/10/2011	Nam	THCS Đại Xuyên	
3	0169046597	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG ANH	16/02/2011	Nữ	THCS Hồng Thái	
4	0118069230	NGUYỄN TUẤN ANH	29/07/2011	Nam	THCS Đại Xuyên	
5	0169046604	PHAN QUỐC BẢO	29/06/2011	Nam	THCS Hồng Thái	
6	0130478535	BÙI LÊ BÍCH DIỆP	02/09/2011	Nữ	THCS Phúc Tiến	
7	0118008061	NGUYỄN MINH DUY	15/10/2011	Nam	THCS Tri Thủy	
8	0169157380	HOÀNG TIẾN ĐẠT	09/05/2011	Nam	THCS Quang Lăng	
9	0118081196	BÙI THỊ THANH HÀ	03/02/2011	Nữ	THCS Khai Thái	
10	0118068816	HOÀNG TRUNG HẢI	11/08/2011	Nam	THCS Đại Xuyên	
11	0118460081	NGUYỄN THU HIỀN	18/03/2011	Nữ	THCS Nam Phong	
12	0118072485	ĐÀO MINH HIẾU	03/10/2011	Nam	THCS Châu Can	
13	0118007802	LẠI DUY HIẾU	25/08/2011	Nam	THCS Tri Thủy	
14	0130790261	NGUYỄN AN KHÁNH	24/11/2011	Nữ	THCS Nam Phong	
15	0118069188	NGUYỄN ĐĂNG KHÁNH	21/01/2011	Nam	THCS Đại Xuyên	
16	0118201747	TẠ ĐĂNG KHOA	06/01/2011	Nam	THCS Ngọc Hồi	
17	0118008461	NGUYỄN TRUNG KIÊN	04/05/2010	Nam	THCS Tri Thủy	
18	0133539835	VƯƠNG NGUYỄN TÙNG LÂM	06/01/2011	Nam	THCS Quang Lăng	
19	0118030301	TRẦN KHÁNH LINH	01/12/2011	Nữ	THCS Nam Tiến	
20	0118081799	VŨ KHÁNH LINH	02/09/2011	Nữ	THCS Khai Thái	
21	0133539933	NGUYỄN HOÀI NAM	03/06/2011	Nam	THCS Quang Lăng	
22	0118007723	NGUYỄN SON NAM	07/07/2011	Nam	THCS Tri Thủy	
23	0118081694	NGUYỄN THỊ HẰNG NGA	06/05/2011	Nữ	THCS Khai Thái	
24	0118464705	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	06/03/2011	Nữ	THCS Khai Thái	
25	0118072347	LÊ TẤN PHÁT	25/08/2011	Nam	THCS Châu Can	
26	0118069052	NGUYỄN THANH PHONG	07/08/2011	Nam	THCS Đại Xuyên	
27	0133341047	NGUYỄN MINH QUÂN	12/10/2011	Nam	THCS Minh Tân	
28	0117724030	NGUYỄN TIẾN THÀNH	09/05/2011	Nam	THCS Ngũ Hiệp	
29	0169084459	NGUYỄN THANH THẢO	08/02/2011	Nữ	THCS Bạch Hạ	
30	0118081374	NGUYỄN THU THẢO	05/10/2011	Nữ	THCS Khai Thái	
31	0133539887	VƯƠNG THỊ PHƯƠNG THẢO	23/11/2011	Nữ	THCS Quang Lăng	
32	0132905021	TRỊNH HỒNG THÁI	07/04/2011	Nam	THCS Minh Tân	
33	0118069305	ĐÀO DUY THẮNG	08/06/2011	Nam	THCS Đại Xuyên	
34	0133539940	NGUYỄN TOÀN THẮNG	06/04/2011	Nam	THCS Quang Lăng	
35	0130478565	NGUYỄN HUY THUẬN	19/05/2011	Nam	THCS Phúc Tiến	
36	0133539892	PHẠM THỊ PHƯƠNG THỦY	28/01/2011	Nữ	THCS Quang Lăng	
37	0169046677	LÊ MINH THƯ	29/03/2011	Nữ	THCS Hồng Thái	
38	0118081181	NGUYỄN HUYỀN TRANG	08/02/2011	Nữ	THCS Khai Thái	
39	0130790314	NGUYỄN THU TRÀ	17/04/2011	Nữ	THCS Nam Phong	
40	0169157404	PHẠM MINH TRIẾT	13/02/2011	Nam	THCS Quang Lăng	
41	0169046687	TẠ DUY TÙNG	07/11/2011	Nam	THCS Hồng Thái	
42	0118008029	NGUYỄN TƯỜNG VY	05/10/2011	Nữ	THCS Tri Thủy	



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT PHÚ XUYÊN B

DANH SÁCH LỚP 10 NĂM HỌC 2026-2027
Lớp: 10A17

GVCN: Vũ Hải An

Ghi chú: 1. Các môn học lựa chọn: Địa, Công nghệ NN, GDKT&PL, Hóa
2. Chuyên đề học tập: Toán, Văn, Sử

STT	Mã học sinh	Họ tên	Ngày sinh	GT	Trường THCS	Ghi chú
1	0118081408	ĐÀO DIỆP ANH	18/06/2011	Nữ	THCS Khai Thái	
2	0169046592	ĐỒNG PHƯƠNG ANH	09/05/2011	Nữ	THCS Hồng Thái	
3	0118051163	LÃ BÙI TUẤN ANH	17/11/2011	Nam	THCS Phú Minh	
4	0169157373	NGUYỄN NGỌC ÁNH	12/07/2011	Nữ	THCS Quang Lăng	
5	0118069270	HOÀNG GIA BẢO	24/12/2011	Nam	THCS Đại Xuyên	
6	0169093003	KIỀU HOÀNG KIM DUNG	30/08/2011	Nữ	THCS Đại Xuyên	
7	0118464745	ĐỖ QUANG DUY	25/08/2011	Nam	THCS Khai Thái	
8	0118030289	HOÀNG THANH DUYÊN	02/01/2011	Nữ	THCS Nam Tiến	
9	0130790354	NGUYỄN THỊ THÙY DƯƠNG	04/03/2011	Nữ	THCS Nam Phong	
10	0118052087	VŨ TÙNG DƯƠNG	13/08/2011	Nam	THCS Phú Xuyên	
11	0133310667	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	02/06/2010	Nam	THCS Bạch Hạ	
12	0169084387	HOÀNG VŨ XUÂN ĐỨC	22/12/2010	Nam	THCS Bạch Hạ	
13	0133539863	NGUYỄN TRỌNG HIẾU	05/01/2011	Nam	THCS Quang Lăng	
14	0118007704	NGUYỄN ĐỨC HUY	25/10/2011	Nam	THCS Tri Thủy	
15	0118081325	NGUYỄN MINH KHÔI	12/09/2011	Nam	THCS Khai Thái	
16	0118069113	NGUYỄN NHẬT LINH	27/11/2011	Nữ	THCS Đại Xuyên	
17	0118068689	HOÀNG KHÁNH MINH	21/08/2011	Nam	THCS Đại Xuyên	
18	0169084431	ĐỖ ĐÌNH NAM	20/01/2011	Nam	THCS Bạch Hạ	
19	0169084433	NGUYỄN DUY NAM	21/09/2011	Nam	THCS Bạch Hạ	
20	0132904947	PHẠM HẰNG NGÀ	07/12/2011	Nữ	THCS Minh Tân	
21	0169032003	NGUYỄN KIM NGÂN	27/12/2011	Nữ	THCS Khai Thái	
22	0118073139	NGUYỄN TRỌNG NGHĨA	22/04/2011	Nam	THCS Châu Can	
23	3339939293	VŨ BÍCH NGỌC	18/01/2011	Nữ	THCS Nam Tiến	
24	0118081389	LÊ THẢO NGUYÊN	14/05/2011	Nữ	THCS Khai Thái	
25	0130790295	NGUYỄN YẾN NHI	06/12/2011	Nữ	THCS Nam Phong	
26	0118081744	VŨ MINH PHÚC	09/12/2011	Nam	THCS Khai Thái	
27	0169157399	PHẠM VƯƠNG BẢO PHƯƠNG	23/12/2011	Nữ	THCS Quang Lăng	
28	0133341086	BÙI THỊ BÍCH QUYÊN	21/10/2011	Nữ	THCS Minh Tân	
29	7952041743	HOÀNG PHÚ QUÝ	18/11/2011	Nam	THCS Khai Thái	
30	0117998568	NGUYỄN XUÂN THẮNG	24/01/2011	Nam	THCS Nam Tiến	
31	0118069352	LÊ HÀ THU	18/07/2011	Nữ	THCS Phúc Tiến	
32	0130790308	NGUYỄN HÀ THU	07/09/2011	Nữ	THCS Nam Phong	
33	0130478606	ĐÀO THÙY TRANG	31/05/2011	Nữ	THCS Phúc Tiến	
34	0118081454	NGUYỄN HUYỀN TRANG	18/06/2011	Nữ	THCS Khai Thái	
35	0118081422	NGUYỄN THU TRÀ	27/10/2011	Nữ	THCS Khai Thái	
36	0118008194	NGUYỄN THỊ VÂN	22/05/2011	Nữ	THCS Tri Thủy	
37	0133539855	ĐẶNG QUỐC VIỆT	01/09/2011	Nam	THCS Quang Lăng	
38	0100851006	PHẠM MINH VIỆT	25/02/2011	Nam	THCS Tri Thủy	